

Bản án số: 634/2021/HSPT

Ngày: 09/12/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuyền;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Sơn;
Ông Nguyễn Huyền Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Nguyễn Quang Hưng - Kiểm sát viên cao cấp tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 826/2021/TLPT-HS ngày 29 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo Lìa Lao M, Lìa Lao C2, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 129/2021/HSST ngày 13/8/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lìa Lao M; Sinh ngày 04 tháng 4 năm 1973 tại huyện Y, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản P, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lìa Lao P và bà Vàng Thị C (Đều đã chết); vợ là Giàng Thị C1 và 04 con (con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2008). Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 1996, bị Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo về tội Hiếp dâm (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/9/2020 đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Lìa Lao C2; Sinh ngày 03 tháng 10 năm 1980 tại huyện Y, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản P, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Mông, tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lìa Lao T và bà Tênh Thị D; vợ là Phàng Thị D1 và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2008). Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/9/2020 đến nay có mặt

tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lìa Lao C2:* Ông Nguyễn Văn H, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh S; Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lìa Lao M:* Luật sư Nguyễn Văn O, Luật sư Nguyễn Mạnh C4 – Công ty L2, Đoàn Luật sư thành phố H; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 00 phút ngày 24/9/2020, tại khu vực bản C Giao Thông Đ, xã T, huyện Y, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh S phối hợp cùng các lực lượng chức năng phát hiện một số đối tượng nghi ngờ có hành vi liên quan đến tội phạm ma túy và bắt giữ được bị cáo L Lao Cúc cùng một số vật chứng gồm 03 cục hình hộp chữ nhật vỏ ngoài gói bằng giấy nilon màu trắng bên trong đều chứa chất tinh thể rắn màu trắng (C2 khai là ma túy đá). Tại Kết luận giám định số 1521 ngày 28/9/2020, Phòng K - Công an tỉnh S kết luận: Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 2.903,67 gam; loại Methamphetamine.

Ngoài ra còn tạm giữ của C2 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA loại SIRIUS biển kiểm soát 26P1 - 030.72 cùng 01 bao tải dứa màu vàng cam.

Mở rộng điều tra, Công an tỉnh S ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lìa Lao M và bắt để tạm giam đối với Phàng Thị D1.

Quá trình điều tra các bị cáo Lìa Lao M và Lìa Lao C2 khai nhận:

Khoảng đầu tháng 9/2020, Lìa Lao M đang ở nhà thì nhận được điện thoại của một người đàn ông không quen biết tự giới thiệu tên B (nhà ở tỉnh Hưng Yên), B hẹn gặp M tại khu vực cây xăng gần thác nước thuộc địa phận bản T, xã T, huyện Y để trao đổi mua bán ma túy. Tại điểm hẹn, B đặt mua của M 10kg - 15kg ma túy đá, giá 200.000.000 đồng/01kg, M nhất trí và nói hiện nay không có, nhưng sẽ đi tìm, khi nào có ma túy sẽ báo cho B. Sau đó hai người cho nhau số điện thoại để liên lạc.

Về nhà M gọi điện thoại cho em họ là Vàng Thị L1, trú tại bản Pa Khôm N, huyện S, tỉnh Hòa Phăn, nước CHDCND Lào và đặt mua được của L1 03kg ma túy đá, giá 160.000.000 đồng/01kg. Ngày 22/9/2020, L1 điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA Wave màu trắng đen BKS 26N1-059.98 đến bìa rừng cách nhà M khoảng 01km thuộc địa phận bản Pa Kha 2, xã C, huyện Y giao cho M 01 bao tải dứa màu vàng cam nói bên trong là 03 kg ma túy đá. M bảo khi nào bán được ma túy thì trả tiền sau, L1 nhất trí. M mang bao tải chứa ma túy cất giấu trong rừng. Sáng ngày 23/9/2020, M gọi điện cho B thông báo đã có ma túy; B hẹn chiều tối ngày 24/9/2020 sẽ lên gặp M để giao dịch mua bán ma túy.

Khoảng 08 giờ ngày 23/9/2020, M sang nhà Lìa Lao C2 (cháu họ), tại đây

M gặp C2 và Phàng Thị D1 (vợ C2). M đặt vấn đề thuê C2 mang 03kg ma túy đá theo đường rừng đến khu vực gần cầu T, xã T, huyện Y để giao cho khách vào ngày 24/9/2020, hứa trả công cho C2 50.000.000 đồng. Cúc nhất trí và bảo M mang ma túy sang nhà C2 để C2 mang đi trước vì đường xa. Trong lúc M và C2 trao đổi, D1 nghe thấy và nói sẽ đi xe máy xuống điểm hẹn đón C2. M nói, một lúc nữa sẽ mang ma túy sang, D1 nói khi nào mang ma túy sang thì cứ để ở sân, D1 đi làm về sẽ cất sau. Sau đó M đi đến chỗ cất giấu ma túy lấy bao tải chứa ma túy mang sang nhà C2 và để ở ngoài sân theo lời D1.

Sau khi M về, C2 và D1 bàn bạc rủ Phàng Lao S (anh trai D1) trú tại bản Bua Hin, xã C, huyện Y cùng mang ma túy đi bán. C2 gọi điện cho S rủ cùng đi bán ma túy, hứa sẽ trả công cho S 15.000.000 đồng, S đồng ý. C2 hẹn S đến nhà C2 ăn cơm tối rồi cùng đi. Khoảng 18 giờ ngày 23/9/2020, S đến nhà C2. Sau khi ăn cơm xong, D1 lấy bao tải chứa ma túy đưa cho C2, C2 đưa cho S cầm rồi cả hai cùng đi bộ theo đường rừng đến khu vực gần cầu T thuộc bản C5, xã T, huyện Y thì ở trong rừng đợi.

Khoảng 07 giờ ngày 24/9/2020, M gọi điện cho B hẹn gặp tại khu vực trụ sở UBND xã T, huyện Y để giao dịch mua bán ma túy, B hẹn chiều tối cùng ngày sẽ đến gặp M. Trao đổi với B xong, M gọi điện cho C2 thông báo khoảng 19 giờ thì mang ma túy xuống Quốc lộ F khu vực trụ sở UBND xã T, huyện Y để giao cho khách.

Khoảng 18 giờ ngày 24/9/2020, Vàng Thị L1 điều khiển xe máy đến nhà M đòi tiền bán ma túy, M bảo L1 chờ M đến xã T bán ma túy. L1 điều khiển xe chở M đến khu vực cầu T, xã T thì không đi nữa và bảo sẽ quay về nhà M đợi lấy tiền. Do vậy M gọi điện bảo D1 chở M đến điểm hẹn gặp khách. Lúc này D1 đang trên đường đi đón C2 đã đến địa phận bản T, xã T. D1 điều khiển xe máy đến gặp M và chở M đi được khoảng 2km thì gặp B cùng một người đàn ông không quen biết đi ô tô đến. Khi gặp nhau B yêu cầu kiểm tra ma túy, M bảo D1 điều khiển xe máy chở người đàn ông đi cùng B đến chỗ C2 còn M lên xe ô tô của B đợi. Khoảng 10 phút sau, D1 đến chỗ C2, D1 dựng xe máy ven đường rồi đi bộ vào rừng gặp C2 và S. Lúc này C2 lấy bao tải chứa ma túy ra cho người đàn ông đi cùng D1 kiểm tra. Khi đang kiểm tra thì bị tổ công tác đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang L1 Lao C2; còn Phàng L, Phàng Thị D1 và người đàn ông mua ma túy bỏ chạy thoát.

L1 Lao M sau khi ngồi trên xe ô tô của B đợi một lúc nhưng không thấy D1 và người đàn ông mua ma túy quay lại, M xuống xe ô tô để đi kiểm tra thì bị tổ công tác Phòng PC04, Công an tỉnh S giữ người trong trường hợp khẩn cấp, còn B lái xe bỏ chạy thoát.

Ngày 16/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC04), Công an tỉnh S đã Quyết định khởi tố bị can, ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Phàng Thị D1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự, nhưng D1 không có mặt tại địa phương. Ngày 20/5/2021, Cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã đối với Phàng Thị D1 và tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra xử lý theo quy định pháp luật

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 129/2021/HSST ngày 13/8/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lìa Lao M tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Lìa Lao C2 tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, thông báo quyền kháng cáo, quyền làm đơn xin ân giảm án tử hình theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/8/2021 bị cáo Lìa Lao C2 có đơn kháng cáo, ngày 23/8/2021 bị cáo Lìa Lao M có đơn kháng cáo cùng với nội dung xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lìa Lao M tự nguyện rút đơn kháng cáo; bị cáo Lìa Lao C2 giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo Lìa Lao C2 và Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế; bị cáo phạm tội do bị rủ rê, tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và khai ra đồng phạm nên đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Lìa Lao M, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên hình phạt đã tuyên đối với bị cáo Lìa Lao C2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lìa Lao M tự nguyện rút đơn kháng cáo, HĐXX sẽ căn cứ vào khoản 1 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự để đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Lìa Lao M, phần quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Lìa Lao M có hiệu lực thi hành.

[2]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lìa Lao M, Lìa Lao C2 đều thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản thu giữ vật chứng, Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, do đó có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 19 giờ ngày 24/9/2020, tại khu vực Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y các bị cáo Lìa Lao M, Lìa Lao C2 cùng một số đối tượng khác đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine với tổng khối lượng là 2.903,67 gam. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy

định pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Lìa Lao C2, Hội đồng xét xử thấy: Mặc dù bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã khai ra đồng phạm, tích cực hợp tác cùng Cơ quan điều tra trong việc phát hiện và khởi tố các đồng phạm, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên xét thấy khối lượng ma túy mà bị cáo cùng đồng phạm mua bán trái phép là đặc biệt lớn (2.903,67 gam *Methamphetamine*) nên cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt tử hình là phù hợp, đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào mới nên HĐXX không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo mà cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên lẽ ra bị cáo Lìa Lao C2 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, tuy nhiên xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Lìa Lao C2. Bị cáo Lìa Lao M rút toàn bộ nội dung kháng cáo tại phiên tòa nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Lìa Lao M; Phần quyết định tại bản án hình sự sơ thẩm số 129/2021/HSST ngày 13/8/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đối với bị cáo Lìa Lao M có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo Lìa Lao M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Lìa Lao C2; Giữ nguyên quyết định tại Bản án hình sự sơ thẩm số 129/2021/HSST ngày 13/8/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La về hình phạt đối với bị cáo Lìa Lao C2.

Áp điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lìa Lao C2 tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo Lìa Lao C2.

Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Lìa Lao C2.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, các bị cáo Lìa Lao C2, Lìa Lao M có quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – TANDTC;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Sơn La;
- Trại giam giữ - Công an tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Các bị cáo (qua TTG);
- Lưu: PHCTP, HSVA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Văn Tuyển